**TUẦN 25**

*Ngày soạn: 6 tháng 3 năm 2021*

*Ngày dạy: Thứ hai ngày 8 tháng 3 năm 2021*

***Buổi sáng***

*Tiết 1:***Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TRÒ CHƠI SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**Học sinh có khả năng :**

- Thể hiện tiếng của một số con vật, phương tiện giao thông gần gũi, thân quen (gà trống gáy, chó sủa, mèo kêu, chim hót, tàu hỏa, ô tô...)

- Biết cách chơi một số trò chơi phù hợp với lứa tuổi.

- Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức trò chơi, kĩ năng làm quản trò, đánh giá hoạt động.

- Tuân thủ các luật chơi và hợp tác làm việc nhóm; giáo dục tinh thần trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ:** Tập một số tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định:**  **\* Hoạt động 1: Chào cờ**  -GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia.  -GV TPT tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua.  - GV TPT nhận xét chung.  - Mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới.  **\* Hoạt động 2: Tổ chức trò chơi sinh hoạt cộng đồng.**  1. Trò chơi “ *Âm thanh đồng quê*”  Quản trò phân công các đội tham gia trò chơi thực hiện những nhiệm vụ khác nhau.  Đội 1: giả tiếng gà gáy, tiếng mèo kêu, tiếng chó sủa  Đội 2: giả tiếng chim chích chòe hót: chích chòe chích chòe, tiếng còi xe, tiếng tàu hỏa chạy,..  Quản trò chỉ vào đội nào thì đội đó thực hiện.  2. Trò chơi: *nhịp mưa rơi*.  Quản trò đưa tay dưới thắt lưng – mưa nhỏ, người chơi vỗ tay nhẹ.  Đưa tay lên cao dần – mưa to dần, người chơi vỗ tay to và nhanh dần.  Tay cao quá đầu – mưa rất to, vỗ tay to nhất.  Vẫy tay sang phải, sang trái – vừa mưa vừa gió – người chơi vừ vỗ tay vừa tạo âm thanh ù ù của gió.  Hất tay lên trơi, nhảy lên cao – có sấm chớp, người chơi phải hô to “ đùng đùng”, đồng thời nhảy lên tạo không khí sôi động.  Lưu ý: có thể chọn các trò chơi khác nhau để hướng dẫn học sinh như trồng cây, thỏ nhảy, lắng nghe tôi nói..  + Hoạt động tiếp nối: GV yêu cầu các lớp vận dụng trò chơi vào các tiết sinh hoạt lớp, chi đội, sao nhi đồng.  **2. Đánh giá:**  -GV đánh giá thái độ học sinh khi tham gia hoạt động.  Tổ chức cho học sinh chia sẻ cảm xúc sau buổi giao lưu.  - Dặn HS chuẩn bị cho tuần sau. | - Chỉnh đốn hàng ngũ.  - HS tham gia.  -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  -HS lắng nghe.  - HS nghe.  - HS biểu diễn, toàn trường lắng nghe.  Học sinh chơi.  Học sinh chơi.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ. |

*Tiết 3 +4:* **Tiếng Việt:**

**Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN (Tiết 1,2)**

**I.MỤC TIÊU:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB: nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB: quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin ( không có yếu tố hư cấu, có mục đích chính là cung cấp thông tin ) và nội dung của VB Rửa tay trước khi ăn,

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (vi trong tiếp xúc, mắc bệnh , phòng bệnh) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

- Có sự hiểu biết về sự khác biệt giữa vi trùn,g và vi khuẩn, Vị trùng là sinh vật rất nhỏ, chỉ sống được trong tế bào sống gây bệnh cho người và vật do thở,nuốt vào hay dột nhập vào lỗ hở trên da .Vi khuẩn là sinh vật đơn bào,rất nhỏ,có ở khắp nơi, sinh sản bằng cách phân bào. Bệnh do vi khuẩn lây nhiễm qua tiếp xúc , không khí, thực phẩm, nước và côn trùng

- Có hiểu biết về một số bệnh trẻ em hay mắc do vi trùng gây nên

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ cổ trong SGK được phóng to hoặc phần mểm mấy tỉnh phù hợp màn hình..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Vì sao các bạn phải rửa tay ?  b . Em thường rửa tay khi nào ?  GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Rửa tay trước khi đi  **2.Đọc**  - GV đọc mẫu toàn VB .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như vi trùng, xà phòng , phòng bệnh , vước sạch .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Tay cầm thức ăn,vi trùng tự tay theo thức ăn đi vào cơ thể để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn.)  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành 2 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến mắc bệnh; đoạn 2: phần còn lại  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài vi trùng: sinh vật rất nhỏ,có khả năng gây bệnh:tiếp xúc: chạm vào nhau (dùng cử chỉ mình hoạ); mắc bệnh: bị một bệnh nào đó; phòng bệnh; ngăn ngừa để không bị bệnh ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn VB  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - Một số ( 2 – 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nểu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác  HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.Trả lời câu hỏi**  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  a . Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào ?  b.Để phòng bệnh,chúng ta phải làm gì  c .Cẩn rửa tay như thế nào cho đúng ?  GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời , Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  GV và HS thống nhất câu trả lời. (a . Vì trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn b.Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn ; C. Câu trả lời mở ) Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần)  **3.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**  GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu , đặt dấu chấm,dấu phẩy đúng vị trí .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh , minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi  HS viết câu trả lời vào vở ( Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn.) |

*Ngày soạn: 6 tháng 3 năm 2021*

*Ngày dạy: Thứ ba ngày 9 tháng 3 năm 2021*

***Buổi sáng:***

*Tiết 2:* **Toán:**

**Bài 28: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.

- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.

***2. Phát triển năng lực:***

-Thực hiên thao tác tu duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát,

- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II.CHUÂN BỊ:**

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán 1.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động 1: Khởi động:**  - Yêu cầu HS so sánh xem mình và bạn ngồi bên cạnh ai cao hơn, ai thấp hơn?  **2. Hoạt động 2: Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1:**  **-** GV đọc nội dung bài 1.  + *Bục nào cao nhất?*  *+ Bục nào thấp nhất?*  GV nêu: Bạn về đích thứ nhất đứng ở bục cao nhất.  Bạn về đích thứ ba đứng ở bục thấp nhất.  *+ Bạn nào về đích thứ nhất?*  *+ Bạn nào về đích thứ hai?*  *+ Bạn nào về đích thứ ba?*  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận:  + Bạn Thỏ về đích thứ nhất.  + Bạn Cáo về đích thứ hai.  + Bạn Sóc về đích thứ ba.  **\* Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV hỏi:  *+ Trong tranh gồm bao nhiêu cây?*  *+ Số cây từ chỗ cáo tới chỗ sóc là bao nhiêu?*  *+ Số cây từ chỗ cáo tới chỗ thỏ là bao nhiêu?*  *+ Cáo đứng gần thỏ hay sóc hơn?*  -GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: Từ chỗ cáo tới chỗ sóc dài hơn từ chỗ cáo tới chỗ thỏ.  **\* Bài 3:**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  *+ Sóc có thể đến chỗ hạt dẻ bằng hai con đường nào? (đường màu vàng, đường màu xanh).*  *+ Đường màu vàng gồm bao nhiêu bước?(4 + 6 = 10 bước).*  *+ Đường màu xanh gồm bao nhiêu bước?( 8 bước).*  *+ Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường nào ngắn hơn? (đường màu xanh).*  - GV nhận xét, kết luận: Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường màu xanh ngắn hơn.  **\* Bài 4:**  - GV nêu yêu cầu của bài 4a.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi cây bút chì.  - GV yêu cầu HS nêu độ dài mỗi cây bút chì. Một HS nêu một đồ vật.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận:  + Bút chì A: dài 7cm  + Bút chì B: dài 8cm  + Bút chì C: dài 3cm  + Bút chì D: dài 5cm  + Bút chì E: dài 9cm  - GV nêu yêu cầu của bài 4b.  -GV hỏi:  *+ Bút chì nào dài nhất?*  *+ Bút chì nào ngắn nhất?*  -GV nhận xét, kết luận:  + Bút chì E dài nhất  + Bút chì C ngắn nhất.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý  - Dặn dò về nhà làm VBT và xem bài tiếp theo Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. | -HS thực hành  -HS lắng nghe.  -HS trả lời: Bục 1.  -HS trả lời: Bục 3.  -HS lắng nghe.  -HS trả lời: Bạn Thỏ  -HS trả lời: Bạn Cáo  -HS trả lời: Bạn Sóc  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS trả lời: 10 cây  -HS trả lời: 6 cây  -HS trả lời: 4 cây  -HS trả lời: Cáo đứng gần Thỏ  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: đường màu vàng, đường màu xanh.  - HS trả lời: 10 bước  - HS trả lời: 8 bước  - HS trả lời: đường màu xanh  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát tranh  -HS thực hành đo  -HS trả lời.  + Bút chì A: dài 7cm  + Bút chì B: dài 8cm  + Bút chì C: dài 3cm  + Bút chì D: dài 5cm  + Bút chì E: dài 9cm  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  -HS trả lời: Bút chì E  -HS trả lời: Bút chì C  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe. |

*Tiết 3 +4:* **Tiếng Việt:**

**Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN (Tiết 3,4)**

**I.MỤC TIÊU:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB: nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB: quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và biết đặt câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin ( không có yếu tố hư cấu, có mục đích chính là cung cấp thông tin ) và nội dung của VB Rửa tay trước khi ăn,

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( vi trong tiếp xúc, mắc bệnh , phòng bệnh ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

- Có sự hiểu biết về sự khác biệt giữa vi trùn,g và vi khuẩn, Vị trùng là sinh vật rất nhỏ, chỉ sống được trong tế bào sống gây bệnh cho người và vật do thở,nuốt vào hay dột nhập vào lỗ hở trên da .Vi khuẩn là sinh vật đơn bào,rất nhỏ,có ở khắp nơi, sinh sản bằng cách phân bào. Bệnh do vi khuẩn lây nhiễm qua tiếp xúc , không khí, thực phẩm, nước và côn trùng

- Có hiểu biết về một số bệnh trẻ em hay mắc do vi trùng gây nên

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ cổ trong SGK được phóng to hoặc phần mểm mấy tỉnh phù hợp màn hình..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**  GV hướng dẫn HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Ăn chỉnh , tổng sôi để phòng bệnh. )  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  **6.Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  - HS và GV nhận xét .  **7. Nghe viết**  GV đọc to cả hai câu (Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch. )  -GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn văn.  + Viết hoa chữ cái đầu cầu kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả : bệnh , trước, xả, nước, sạch, GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng cầu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm tử ( Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. / Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch. ) Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .  HS quan sát tranh .  HS trình bày kết quả nói theo tranh (tranh 1: nhúng nước, mát xa phòng lên hai bàn tay tranh 2: chà xát các kẽ ngón tay,tranh 3: rửa sạch tay dưới vòi hước , tranh 4 : lau khô tay bằng khăn )  HS ngồi đúng tư thế,cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **8.Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa**  - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .  - Yc một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) .  **9.Trò chơi: Em làm bác sĩ**  - Mục đích của trò chơi: Thông qua việc nhập vai bác sĩ và bệnh nhân, HS có cơ hội phát triển các kĩ năng ngôn ngữ và mở rộng hiểu biết về vần để giữ gìn vệ sinh, sức khoẻ.  - Cách thức: Lớp chia thành 6 nhóm..  - GV có thể cho lớp biết trước những bệnh và nguyên nhân thường gặp ở trẻ em :  1. Đau bụng (do ăn quá no, ăn uống không hợp vệ sinh)  2. Sâu răng (do ăn nhiều kẹo , không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách)  3. Cảm , sốt (do di ra nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh.) Sau khi các nhóm thực hành, GV cho một số nhóm trình diễn trước cả lớp và cả lớp chọn ra nhóm xuất sắc .  **10. Củng cố**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  GV tóm tắt lại những nội dung chính  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp .    - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần  HS tham gia trò chơi  - Mỗi nhóm cử 1 người làm bác sĩ, những bạn còn lại làm bệnh nhân, Hình dung tình huống diễn ra ở phòng khám, Bác sĩ khám, chẩn đoán bệnh, và đưa ra những lời khuyến phòng bệnh.  HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). |

***Buổi chiều:***

*Tiết 1:* **Tiếng Việt:**

**LUYỆN TẬP CỦNG CỐ CÁC KĨ NĂNG (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Đọc đúng, rõ ràng văn bản Rửa tay trước khi ăn và trả lời đúng các câu hỏi; biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu, biết sắp xếp các từ ngữ thành câu, viết đúng chính tả và làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Kĩ năng**: Phát triển kĩ năng đọc; kĩ năng tìm tiếng có vần đã học, kĩ năng sắp xếp câu và viết lại câu hoàn chỉnh.

**3. Năng lực:** phát triểnkhả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và biết đặt câu hỏi .

**4. Phẩm chất:** Biết quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:** Phương tiện dạy học: máy chiếu đa vật thể, Tranh minh hoạ các bài học.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** - Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát: Rửa tay **2. Luyện đọc:**  - GV yêu cầu HS luyện đọc lại Rửa tay trước khi ăn và trả lời các câu hỏi trong SGK (1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời và ngược lại) theo nhóm đôi.  - Mời một số nhóm đọc trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  - Cho HS lên thi đọc cá nhân: bốc thăm và đọc bài và TLCH trước lớp.  - Cả lớp đọc đồng thanh lại 1 lần.  **3. Luyện viết chính tả:**  - GV đọc to cả hai câu (Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết:  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu cầu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: phòng bệnh, rửa tay, nước sạch.  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi  + Cho HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của HS. | - HS vận động theo bài hát  - HS luyện đọc và trả lời theo nhóm đôi.  - HS thực hiện trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc.  - HS đọc cả bài và và TLCH.  - Lớp đọc ĐT.  - HS lắng nghe.  - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - HS nghe viết cẩn thận vào vở.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |

*Tiết 3:* **Tăng cường Tiếng Việt:**

**ÔN LUYỆN: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu

- Biết điền từ để hoàn thành câu

- Biết chọn đúng từ ngữ để điền vào chỗ trống

- Biết làm bài tập chính tả phân biệt ăng/âng, ương/ưng, x/s, ch/tr, ưt/ưc. Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: VBT.

- HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1.Luyện đọc.**  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng. | * HS đọc |
|  | |
| **2.** Luyện Tiếng Việt  **\* Bài tập bắt buộc**  **Bài 1/ 29**  - GV đọc yêu cầu  - GV gợi ý: Em thử ghép các tiếng đã cho thành câu xem câu nào phù hợp?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV cho HS đọc lại câu  - GV nhận xét tuyên dương.  - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.  **\* Bài tập tự chọn**  **Bài 1/ 29**  - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc sau đó chọn vần thchs hợp để điền vào chỗ trống  - HS làm việc cá nhân  - Cho HS đọc lại câu  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 2/29**  - Nêu yêu cầu của bài  - HD học sinh lựa chọn câu đúng để điền vào chỗ trống  - Cho HS đọc lại câu đúng  - Vì sao con chọn câu đó?  - Nhận xét  **Bài 3/30:**  - Nêu yêu cầu  - Cho HS đọc các câu a và b  - Ghi câu trả lời vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 4/30:**  - Nêu yêu cầu  - Cho HS QST  - Tranh vẽ gì?  - Ghi câu trả lời vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương | - Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết câu lại  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS trả lời:  a. chúng em, cô giáo, dạy, rửa tay, đúng cách  Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách.  b. luôn, nhớ, em, trước khi, rửa tay, ăn  Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn.  - HS đọc lại câu  - HS nhận xét  - Điền vào chỗ trống  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm vào vở  a. *ăng* hay *âng?*  Em rửa tay bằng xà phòng và nước sạch.  b. *ương* hay *ưng?*  Cần rửa tay thường xuyên và đúng cách.  - Đọc lại câu  - HS nhận xét  **Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống**  Miếng *(xà/sà) xà* phòng nho nhỏ  Em *(sát/xát) sát*  lên bàn tay  Nước máy đây *(chong/trong) trong*  vắt  Em rửa đôi bàn tay  Khăn mặt đây thơm *(phứt/phức) phức*  Em lau khô bàn tay.  (Phạm Mai Chi – Hoàng Dân sưu tầm)  - 1 HS đọc  - HSTL  - Nhận xét  **Tìm trong bài đọc*Tôi đi học* từ ngữ**  a. xung quanh chúng ta có rất nhiều vi trùng  b. vi trùng rất nhỏ  - Nhận xét bạn  - Viết một câu phù hợp với tranh  - HS quan sát  - 1 HS nêu: Bé rửa tay bằng xà phòng.  - HS làm vở  - Nhận xét |
|  | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe và thực hiện |

*Ngày soạn: 9 tháng 3 năm 2021*

*Ngày dạy: Thứ tư ngày 10 tháng 3 năm 2021*

*Tiết 1,4:* **Tiếng Việt:**

**Bài 2: LỜI CHÀO**

**I.MỤC TIÊU:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ: hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ: nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thời quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp, khả năng làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Kiến thức ngữ văn GV nắm được đặc điểm vần , nhịp và nội dung của bài thơ Lời chào . GV nắm được sự khác biệt về cách thức chào hỏi theo bối cảnh (lớp học , ở nhà, ngoài xã hội, ... ) , theo đặc trưng xã hội của người chào và người được chảo (tuổi tác, giới tỉnh ... ) , theo vùng địa lí (nông thôn, thành thị, miền Bắc, miền Nam ... ) .

*-* GV nắm được nghĩa của một số từ ngữ được dùng theo phương thức tu từ so sánh và ẩn dụ trong VB ( lời chào – bông hoa - cơn gió – bàn tay).

2. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phủ hợp màn hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động**  Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi .  a. Haỉ người trong tranh đang làm gì ?  b. Em thường cho những ai ? Em chào như thế nào ?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời (a . Họ gặp nhau , bắt tay nhau và nói lời chào nhau ; b.Câu trả lời mở ) sau đó dẫn vào bài thơ lời chào .  **2. Đọc**  - GV đọc mẫu toán bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .  HS đọc từng dòng thơ .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1,  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngất nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .  - HS đọc từng khổ thơ .  + GV hướng dẫn HS nhận biết khó thở ,  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (chân thành: rất thành thật , xuất phát từ đáy lòng; cởi mở: dễ bảy tỏ suy nghĩ, tình cảm) .  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá, HS đọc cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .  **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau**  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng củng vân với nhau ở cuối các dòng thơ,HS viết những tiếng tin được vào vở.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.GV và HS nhận xét,đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời (nhà – xa, ngày - tay, hào – bao, trước - bước ) | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .  HS đọc từng dòng thơ  HS đọc từng khổ thơ  + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ  HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng củng vân với nhau ở cuối các dòng thơ , HS viết những tiếng tin được vào vở |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Trả lời câu hỏi**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a . Lời chào được so sánh với những gì ?  b . Em học được điều gì từ bài thơ thày ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh  - GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Lời chào được so sánh với bông hoa, cơn gió,bàn tay; b.Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi  **5. Học thuộc lòng**  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu .  - Một HS đọc thành tiếng hại khổ thơ đầu.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoả che dẫn một số tử ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lỏng hai khổ thơ này .  **6 , Hát một bài hát về lời chào hỏi**  - Cả lớp hát bài “Đi học về”  **7. Củng cố**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học , GV nhận xét, khen ngợi , động viên HS . | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu.  - Lớp hát  HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

*Ngày soạn: 9 tháng 3 năm 2021*

*Ngày dạy: Thứ năm ngày 11 tháng 3 năm 2021*

***Buổi sáng:***

*Tiết 2,4:* **Tiếng Việt:**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ (Tiết 1,2)**

**I. MỤC TIÊU:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện đơn giản, có lời thoại: hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện,nghe viết một đoạn văn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi nội dung c VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II.CHUẨN BỊ:**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB (truyện ngụ ngôn, mượn chuyện loài vật để nói về việc dời , nhằm thể hiện những bài học về đạo lí và kinh nghiệm sống); nắm được nội dung của VB Khi mẹ vầng nhà,cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB .

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (giả giọng, tíu tít) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Kiến thức đời sống

- Nắm vững những kĩ năng HS tiểu học cần có để tự bảo vệ bản thân khi ở nhà một mình, VD: không mở cửa cho người lạ, không với đồ vật trên cao , ... Vì sao phải phòng tránh ? Phòng tránh như thế nào ? ... )

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phù hợp màn hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động**  Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,  Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Em thấy những gì trong bức tranh ?  b .Theo em , bạn nhỏ nên làm gì ? Vì sao  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dần vào bài đọc Khi mẹ vắng nhà .  **2. Đọc**  - GV đọc mẫu toàn VB  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ Có thể khó đối với HS .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.  (VD: Trong khu rừng nọ có một đàn dê con sống cùng hiện : Đợi dê mẹ đi xa , nó gõ cửa và giả giọng dê mẹ.)  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến nghe tiếng mẹ đoạn 2: tiếp theo đến Sói đành bỏ đi ; đoạn 3: phần còn lại).  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt, GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (giả giọng : cố ý nói giống tiếng của người khác; tíu tít: tả tiếng nói cười liên tiếp không ngớt).  + HS đọc đoạn theo nhóm .  HS và GV đọc toàn VB.  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS nhắc lại  + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của Các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .  - HS lắng nghe  HS đọc câu  HS đọc đoạn  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.Trả lời câu hỏi**  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a.Dê xe dặn dè con chỉ được mở cửa khi nào ?  b . Sói làm gì khi đê mẹ vừa đi xa ?  c. Nghe chuyện, dê mẹ đã nói gì với đàn con?  GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Để mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ ; b . Khi dê mẹ vừa đi xa , sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ ; C. Nghe chuyện, dễ mẹ khen đàn con ngoan. )  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**  GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.(Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ. )  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của ột số HS . | + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của Các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .  HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

***Buổi chiều*:**

*Tiết 2*: **Toán:**

**Bài 28: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.

- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.

***2. Phát triển năng lực:***

-Thực hiên thao tác tu duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát,

- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II.CHUÂN BỊ:**

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán 1.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động 1: Khởi động:**  - Yêu cầu HS so sánh xem mình và bạn ngồi bên cạnh ai cao hơn, ai thấp hơn?  **2. Hoạt động 2: Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1:**  **-** GV đọc nội dung bài 1.  + *Bục nào cao nhất?*  *+ Bục nào thấp nhất?*  GV nêu: Bạn về đích thứ nhất đứng ở bục cao nhất.  Bạn về đích thứ ba đứng ở bục thấp nhất.  *+ Bạn nào về đích thứ nhất?*  *+ Bạn nào về đích thứ hai?*  *+ Bạn nào về đích thứ ba?*  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận:  + Bạn Thỏ về đích thứ nhất.  + Bạn Cáo về đích thứ hai.  + Bạn Sóc về đích thứ ba.  **\* Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV hỏi:  *+ Trong tranh gồm bao nhiêu cây?*  *+ Số cây từ chỗ cáo tới chỗ sóc là bao nhiêu?*  *+ Số cây từ chỗ cáo tới chỗ thỏ là bao nhiêu?*  *+ Cáo đứng gần thỏ hay sóc hơn?*  -GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: Từ chỗ cáo tới chỗ sóc dài hơn từ chỗ cáo tới chỗ thỏ.  **\* Bài 3:**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  *+ Sóc có thể đến chỗ hạt dẻ bằng hai con đường nào? (đường màu vàng, đường màu xanh).*  *+ Đường màu vàng gồm bao nhiêu bước?(4 + 6 = 10 bước).*  *+ Đường màu xanh gồm bao nhiêu bước?( 8 bước).*  *+ Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường nào ngắn hơn? (đường màu xanh).*  - GV nhận xét, kết luận: Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường màu xanh ngắn hơn.  **\* Bài 4:**  - GV nêu yêu cầu của bài 4a.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi cây bút chì.  - GV yêu cầu HS nêu độ dài mỗi cây bút chì. Một HS nêu một đồ vật.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận:  + Bút chì A: dài 7cm  + Bút chì B: dài 8cm  + Bút chì C: dài 3cm  + Bút chì D: dài 5cm  + Bút chì E: dài 9cm  - GV nêu yêu cầu của bài 4b.  -GV hỏi:  *+ Bút chì nào dài nhất?*  *+ Bút chì nào ngắn nhất?*  -GV nhận xét, kết luận:  + Bút chì E dài nhất  + Bút chì C ngắn nhất.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý  - Dặn dò về nhà làm VBT và xem bài tiếp theo Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. | -HS thực hành  -HS lắng nghe.  -HS trả lời: Bục 1.  -HS trả lời: Bục 3.  -HS lắng nghe.  -HS trả lời: Bạn Thỏ  -HS trả lời: Bạn Cáo  -HS trả lời: Bạn Sóc  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS trả lời: 10 cây  -HS trả lời: 6 cây  -HS trả lời: 4 cây  -HS trả lời: Cáo đứng gần Thỏ  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: đường màu vàng, đường màu xanh.  - HS trả lời: 10 bước  - HS trả lời: 8 bước  - HS trả lời: đường màu xanh  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát tranh  -HS thực hành đo  -HS trả lời.  + Bút chì A: dài 7cm  + Bút chì B: dài 8cm  + Bút chì C: dài 3cm  + Bút chì D: dài 5cm  + Bút chì E: dài 9cm  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  -HS trả lời: Bút chì E  -HS trả lời: Bút chì C  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe. |

*Tiết 3:* **Tiếng Việt:**

**LUYỆN TẬP, CỦNG CỐ CÁC KĨ NĂNG (TIẾT 2)**

*Ngày soạn: 10 tháng 3 năm 2021*

*Ngày dạy: Thứ sáu ngày 12 tháng 3 năm 2021*

***Buổi sáng:***

*Tiết 1:* **Toán:**

**BÀI 29: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán thực tế có liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán 1.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động 1: Khám phá**  - GV yêu cầu HS quan sát hình thứ nhất.  - GV hỏi HS số lượng que tính trong mỗi hàng.  + Để biết có tất cả bai nhiêu que tính ta làm phép tính gì? (phép tính cộng)  - GV hướng dẫn viết phép tính 41 + 5 theo hàng dọc rồi thực hiện tính, bắt đầu từ hàng đơn vị đến hàng chục. Lưu ý các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. Chẳng hạn:  Đặt tính:  + Viết 41 rồi viết 5 thẳng cột với 1.  + Viết dấu -  + Kẻ vạch ngang.  Tính:  + 1 cộng 5 bằng 6 viết 6.  + Hạ 4 viết 4.  Vậy 41 + 5 = 46  - GV yêu cầu HS đếm tổng số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả.  - GV yêu cầu HS quan sát hình thứ hai.  - GV hỏi HS số lượng quả táo ở mỗi hàng.  + Để biết có bao nhiêu quả táo ta làm phép tính gì? (Phép tính cộng).  - GV hướng dẫn viết phép tính 20 + 4 theo hàng dọc rồi thực hiện tính, bắt đầu từ hàng đơn vị đến hàng chục. Lưu ý các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. Chẳng hạn:  Đặt tính:  + Viết 20 rồi viết 4 thẳng cột với 0.  + Viết dấu -  + Kẻ vạch ngang.  Tính:  + 0 cộng 4 bằng 4 viết 4.  + Hạ 2 viết 2.  Vậy 20 + 4 = 24  - GV yêu cầu HS đếm tổng số qủa táo ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và cách thực hiện phép tính của hai phép tính đó.  - GV nhận xét, chốt lại.  **2.Hoạt động 2: Hoạt động**  **\* Bài 1:**  **-** GV đọc nội dung bài 1.  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 1  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 1.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 2.  Có thể cho HS thực hiện thành hai bước: bước thứ nhất đặt đúng phép tính, GV kiểm tra cả lớp xem đã đặt đúng chưa rồ mới chuyển sang bước thứ hai là tính.  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 2.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét.  **\* Bài 3:**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS quan sát tranh trong sách.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi thực hiện phép tính ở bên trái và tìm kết quả ở bên phải. Thực hiện đúng, HS sẽ ghép được cặp con vật – thức ăn.  - GV yêu cầu HS trình bày.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét. GV giới thiệu thêm kiến thức về thức ăn của các loài vật gần gũi.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý  - Dặn dò về nhà làm VBT và xem bài Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (tiết 2). | -HS quan sát.  - HS trả lời: Hàng 1: 41que tính, hàng 2: 5 que tính.  -HS trả lời: Phép tính cộng  -HS quan sát, lắng nghe  -HS đếm.  -HS quan sát.  -HS trả lời: Hàng 1: 20 quả táo. Hàng 2: 4 quả táo.  -HS trả lời: Phép tính cộng.  -HS quan sát, lắng nghe.  -HS đếm.  -HS nhắc lại.  -HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 3 HS lên bảng làm.  - Cả lớp làm vào vở.  24 + 3 = 27; 60 + 7 = 67;  82 + 5 = 87  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -Cả lớp làm vào vở.  11 + 8 = 19; 71 + 5 = 76;  94 + 4 = 98  -3 HS lên bảng làm.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát.  -HS thực hành.  - HS trả lời.  40 + 9 = 49  76 + 2 = 78  90 + 8 = 98  25 + 1 = 26  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe. |

*Tiết 3,4:* **Tiếng Việt:**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ (Tiết 3,4)**

**I. MỤC TIÊU:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện đơn giản, có lời thoại: hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện,nghe viết một đoạn văn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi nội dung c VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II.CHUẨN BỊ:**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB (truyện ngụ ngôn, mượn chuyện loài vật để nói về việc dời , nhằm thể hiện những bài học về đạo lí và kinh nghiệm sống); nắm được nội dung của VB Khi mẹ vầng nhà,cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB .

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (giả giọng, tíu tít) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Kiến thức đời sống

- Nắm vững những kĩ năng HS tiểu học cần có để tự bảo vệ bản thân khi ở nhà một mình, VD: không mở cửa cho người lạ, không với đồ vật trên cao , ... Vì sao phải phòng tránh ? Phòng tránh như thế nào ? ... )

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phù hợp màn hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cầu vào vở**  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Khi ở nhà một mình , em không được mở cửa cho người lạ. )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  **6. Quan sát tranh và kế lại câu chuyện khi mẹ vầng nhà**  - Lớp chia thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS .1 HS đóng vai dê mẹ, số HS Còn lại đóng vai dê con . Các nhóm tập đóng vai kể lại câu chuyện .  - GV gọi 1- 2 nhóm đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý : Các nhóm còn lại quan sát, nghe và nhận xét.  - Lớp bình bầu nhóm kể chuyện hay nhất | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  Đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý  Kể trước lớp |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết**  GV đọc to cả hai câu . ( Lúc để tự vừa đi , sói đến gọi cửa . Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa . )  GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết hoa chữ cái đầu cầu,kết thúc câu có dấu chim  + Chữ dễ viết sai chính tả : dê, sôi, giọng  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ “ Lúc đẻ mẹ vừa đi , / sói đến gọi cửa . / Đàn để con biết nói giả giọng ng nên không mở cửa.) Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ rang, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả,GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS ra soát lỗi  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa**  GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ  Yêu cầu một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  **9. Quan sát tranh và đúng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: Những gì em cần phải tự làm ? Những gì em không được tự ý làm**  GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh ( những gì em cần phải tự làm những gì không được tự ý làm ) cỏ dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  Tranh 1: Một bạn nhỏ đang tự tặc quần áo. (Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được): Tranh 2 : Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tử bếp cao . ( Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã, nguy hiểm)  - HS và GV nhận xét .  - GV có thể gợi ý HS nói thêm về một số việc trẻ cần tự làm và một số việc trẻ em không được phép làm vi nguy hiểm  **10. Củng cố**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | HS lắng nghe  HS ngồi đúng tư thế,cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  - HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh  - HS trình bày kết quả nói theo tranh  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). |

***Buổi chiều:***

*Tiết 1:* **Tăng cường Tiếng Việt:**

**ÔN LUYỆN: KHI MẸ VẮNG NHÀ**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu

- Biết điền từ để hoàn thành câu

- Biết chọn đúng từ ngữ để điền vào chỗ trống

- Biết làm bài tập chính tả phân biệt iêng/iên, iêm/iêt, l/n, s/x, r/d. Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1.Luyện đọc.**  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng. | * HS đọc |
|  | |
| **2.** Luyện Tiếng Việt  **\* Bài tập bắt buộc**  **Bài 1/ 31**  - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - HS viết câu vào vở  - GV cho HS đọc lại câu  - GV nhận xét tuyên dương.  - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.  **\* Bài tập tự chọn**  **Bài 1/ 32**  - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc sau đó chọn vần thchs hợp để điền vào chỗ trống  - HS làm việc cá nhân  - Cho HS đọc lại câu  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 2/32**  - Nêu yêu cầu của bài  - HD học sinh lựa chọn câu đúng để điền vào chỗ trống  - Cho HS đọc lại câu đúng  - Nhận xét  **Bài 3/32:**  - Nêu yêu cầu  - Cho HS QST  - Tranh vẽ gì?  - Ghi câu trả lời vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài 4/33\*  -Nêu yêu cầu  - HDHS đặt câu hỏi  - GV làm mẫu  - HS nêu miệng rồi viết vào vở  -Cho HS đọc lại câu hỏi của mình  - Nhận xét | - Viết lại các câu sau cho đúng  a. hôm nay nam cùng bố mẹ về quê  - Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê.  b. mẹ dặn nam nhớ đóng cửa cẩn thận  - Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận.  - HS lắng nghe và thực hiện   * HS đọc lại câu * HS nhận xét   - Điền vào chỗ trống  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm vào vở  a. *iêng* hay *iên?*  Đàn kiến tha mồi về tổ.  b. *iêm* hay *iêt?*  Nước rất khan hiếm , vì vậy chúng ta phải tiết. kiệm nước.  - Đọc lại câu  - HS nhận xét  **Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống**  Nhân lúc lợn mẹ vắng nhà, sói *(sám/xám) xám* lẻn vào nhà qua đường ống khói. Nhìn thấy sói, lợn con liền chất củi vào bếp và *(nổi/lổi) nổi* lửa. Khói bốc lên nghi ngút khiến sói bị ngạt, (xuýt/suýt) suýt chết. Nó vội vã chui *(ra/da)* ra  ngoài và chạy biến vào rừng.  (Phỏng theo truyện cổ tích *Ba chú heo con*)  - 1 HS đọc  - Nhận xét  **Viết từ ngữ hoặc câu phù hợp với tranh**  http://edujet.org/wp-content/uploads/2020/08/2020-08-02_17h24_03.png  - HS quan sát  - 1 HS nêu: Bé bỏ rác vào thùng.  - HS làm vở  -Nhận xét  **Đặt câu hỏi cho từng câu trả lời sau**  a. Dê mẹ khen đàn con vì biết nghe lời mẹ.  - Vì sao dê mẹ lại khen đàn con?  b. Khi dê mẹ đi xa, một con sói đến gõ cửa.  - Khi dê mẹ đi xa thì điều gì đã xảy ra?  - Vài HS đọc  - Nhận xét |
|  | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện |

*Tiết 3:* **Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 25**

**I. MỤC TIÊU:**

1.**Kiến thức**- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 7 “Tham gia hoạt động cộng đồng”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2.Năng lực**: Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3. Phẩm chất:**

Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:**  **a. Sơ kết tuần học**  \* Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời các tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập của tổ mình về tất cả các môn học trong tuần.  - Lớp trưởng tiếp tục mời lớp phó học tập và lớp phó văn thể mĩ báo cáo tình hình của lớp.  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.GV chủ nhiệm nêu nhận xét chung về ưu, khuyết điểm và đề nghị lớp trưởng điều khiển các tổ vạch ra biện pháp khắc phục những hạn chế.  **b. Kế hoạch tuần tới.**  - Lớp trưởng tiếp tục mời các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  Gv tổ chức HS chia sẻ trước lớp  -Kể tên những hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia  - Chia sẻ những việc tốt em đã làm được với hàng xóm  - GV tổ chức giao lưu văn nghệ giữa các tổ với nội dung liên quan đến chủ đề sinh hoạt  **4.Đánh giá**  **\* Cá nhân tự đánh giá**  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới dây:  -Tốt:  - Đạt:  - Cần cố gắng:  **\* Đánh giá theo tổ**  - GV HD tổ trưởng điều hành để các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau về các mặt học tập, năng lực và phẩm chất.  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS. | - Lớp trưởng lên điều khiển.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo về tổ mình. Sau khi báo cáo mời các bạn cho ý kiến.  -HS theo dõi HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét.  -HS theo dõi, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Các tổ trưởng thảo luận trong tổ đưa ra biện pháp khắc phục và chia sẻ trước lớp.  - Các tổ trưởng lần lượt nêu kế hoạch của tổ mình trong tuần tới.  - HS thảo luận theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét bạn.  -HS tự đánh giá.  -HS đánh giá lẫn nhau.  -HS thực hiện. |

Đông Hà, ngày… tháng 3 năm 2020

TTCM kí duyệt

**Nguyễn Thị Thanh Hương**